

Bản án số: 129/2021/HS-ST

Ngày 27 - 10 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kính

Bà Thái Thực Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 126/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2021/QĐXXST-HS ngày 13/10/2021, đối với bị cáo:

Phan Đình Đ; sinh năm: 1996, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: 1619/5 Đường PH, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: phòng trọ không sổ, nhà số 2385/40D/10 Đường PH, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đình Thuận (đã chết) và bà Trương Thị Kim Yên; chung sống như vợ chồng với chị Ngô Thị Ánh H và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2021 đến nay. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Lê Thị Mai N, sinh năm: 1989; hộ khẩu thường trú: 165/75H Đường TT, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Ông Lê Phát D, sinh năm: 1961; hộ khẩu thường trú: 302 Lô A, Chung cư NTT, Phường I, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 12/01/2021, Trinh sát Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 tuần tra đến trước số 47 Đường CL, Phường F, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, thì phát hiện Phan Đình Đ điều khiển xe gắn máy biển số 54Z1 – 1275 chở theo Ngô Thị Ánh H. Lúc này, Đ dừng xe cho H xuống xe đứng trước địa chỉ trên, do nghi vấn các đối tượng có liên quan đến ma túy nên Công an yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện thu giữ dưới đất ngay chỗ H đứng 01 gói thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, Đ khai nhận đó là ma túy của Đ để bán cho người nghiện. Công an tiến hành thu giữ vật chứng, dẫn giải Đ và mời H về trụ sở để làm rõ.

Cùng ngày 12/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Đình Đ tại Phòng trọ không số, nhà số 2385/40D/10 Đường PH, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua khám xét, Công an thu giữ trên kệ gỗ trong phòng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, Đ khai nhận là ma túy để bán với giá 100.000 đồng. Tại thời điểm khám xét, trong phòng trọ có mặt Trần Văn A nên Công an đã mời A về trụ sở để làm việc.

Theo Kết luận giám định số 607/KLGD-H ngày 20/01/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (để trong 01 gói thuốc lá hiệu Jet) được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phan Đình Đ, Ngô Thị Ánh H và hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,2473g (ba phẩy hai bốn bảy ba gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ kí Phan Đình Đ và hình dấu Công an Phường 6, Quận 8, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4131g (không phẩy bốn một ba một gam), loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Phan Đình Đ khai nhận: Vào khoảng 13 giờ, ngày 12/01/2021, có một người thanh niên (không rõ lai lịch) gọi điện thoại cho Đ hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp giá 2.400.000 đồng, Đ đồng ý và hẹn giao ma túy tại trước trường Cao đẳng Nam Sài Gòn (thuộc khu vực Phường 4, Quận 8). Sau đó, Đ gọi điện thoại đề nghị Trần Văn A bán cho Đ 01 gói ma túy đá giá 2.100.000 đồng. Khoảng 30 phút sau, A đến phòng trọ không số nhà số 2385/40D/10 Đường PH, Phường S, Quận B đưa cho Đ 01 gói thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp. Đ phân chia gói ma túy vừa mua ra một phần nhỏ bỏ vào gói nylon để trên kệ gỗ trong phòng trọ, số ma túy còn lại Đ bỏ vào gói thuốc lá hiệu Jet và hẹn A sau khi bán được ma túy sẽ thanh toán tiền cho A.

Tiếp sau đó, Đ hỏi mượn xe gắn máy của A biển số 54Z1-1275 để đi bán ma túy và rủ H đi cùng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Đ chở H đến trước số 47 Đường CL, Phường F, Quận B thì dừng xe lại, H xuống xe và Đ ném gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy xuống đất gần nơi H đứng. Đ vừa điều khiển xe đi một đoạn đến trước số 45 Đường CL, Phường F, Quận B thì Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 kiểm tra, phát hiện bắt quả tang như trên. Đ thừa nhận đây là lần đầu bán trái phép chất ma túy, nếu bán được hết số ma túy lấy từ A thì Đ sẽ thu lợi khoảng 400.000 đồng.

Qua điều tra, Trần Văn A không thừa nhận có bán ma túy cho Đ, không biết Đ mua bán trái phép chất ma túy. Do Đ gọi điện thoại hỏi mượn xe của A nên A điều khiển xe biển số

54Z1-1275 đến phòng trọ của Đ và giao xe cho Động mượn, A không biết Đ dùng xe để đi bán ma túy.

Ngô Thị Ánh H khai chị có chung sống như vợ chồng với Phan Đình Đ. Ngày 12/01/2021, H được Đ rủ đi mua đồ sửa xe nhưng không biết Đ chở đi mua bán trái phép chất ma túy. Bản thân chị H không sử dụng ma túy và không biết Đ tàng trữ ma túy để bán. Ngày 12/01/2021, chị H xác định không nhìn thấy Trần Văn A giao ma túy cho Đ và cũng không biết nguồn gốc số ma túy của Đ.

Qua xác minh, xe gắn máy biển số 54Z1-1275 do chị Lê Thị Mai N đứng tên đăng ký. Sau đó, chị N tặng chiếc xe trên cho người bác tên Lê Phát D, ông D đã bán xe trên cho một người (không rõ lai lịch) với giá 1.000.000 đồng. Riêng Trần Văn A không còn ở địa phương, đi đâu không rõ nên cơ quan điều tra chưa lấy lời khai của A để làm rõ nguồn gốc xe. Ngày 31/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ban hành văn bản đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trên.

Tại bản Cáo trạng số 143/CT-VKSQ8 ngày 21/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phan Đình Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Đình Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phan Đình Đ từ 03 năm đến 04 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với điện thoại di động hiệu Samsung tạm giữ của bị cáo Đ do dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy; tiếp tục đăng tin tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe gắn máy biển số 54Z1-1275 theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Khoảng 15 giờ, ngày 12/01/2021, tại trước số 47 Đường CL, Phường F, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Phan Đình Đ có hành vi cất giữ trái phép 3,6604 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, mục đích để bán thì bị bắt quả tang.

[3] Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Phan Đình Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Phan Đình Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Xét thấy hành vi của bị cáo là nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ các gói ma túy niêm phong số 607 (gói 1, gói 2), xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[9] 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim số 0565602881 tạm giữ của bị cáo, xét bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với xe gắn máy biển số 54Z1-1275 bị cáo dùng làm phương tiện đi bán ma túy. Qua xác minh biển số 54Z1-1275, xe do chị Lê Thị Mai Thư đứng tên đăng ký với số khung: H-174916 và số máy: FMH-00174916. Năm 2015, chị Thư tặng xe này cho ông Lê Phát D

nhưng không làm thủ tục sang tên. Ông D xác định đã bán xe cho một người không rõ lai lịch. Như vậy, chị Thu và ông D không còn quyền lợi liên quan đến chiếc xe này. Qua giám định, xe có số máy không đổi (FMH-00174916) nhưng số khung bị cắt hàn số, không xác định được số nguyên thủy. Quá trình điều tra, bị cáo Đ khai mượn xe này của bạn tên Trần Văn A; tại Biên bản ghi lời khai ngày 12/01/2021, Trần Văn A khai có cho Đ mượn xe. Tuy nhiên, do A đã bỏ đi khỏi nơi cư trú nên cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai của A về nguồn gốc xe. Do chưa xác định được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe nên cần tiếp tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp xe trên trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Bị cáo Đ khai số ma túy bị cáo dùng để bán là mua từ Trần Văn A nhưng không được A thừa nhận; chị H là người sống chung với Đ xác định cũng không thấy A trực tiếp giao ma túy cho Đ, không biết nguồn gốc số ma túy của Đ từ đâu mà có. Ngoài lời khai duy nhất của Đ thì không còn chứng cứ nào khác chứng minh A có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Đ nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[12] Đối với người liên hệ mua ma túy của Phan Đình Đ, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch quá trình điều tra không đưa vào tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[13] Đối với bà Nguyễn Thị Duyên là chủ nhà số 2385/40D/10 Đường PH, Phường S, Quận B và chị Ngô Thị Ánh H không biết Đ mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Đình Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phan Đình Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/01/2021.

Phạt bị cáo Phan Đình Đ số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong số 607 (gói 1) bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phan Đình Đ, Ngô Thị Ánh H và hình dấu Công an Phường 4, Quận 8, chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh Thảo

+ 01 (một) gói niêm phong số 607 (gói 2) bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Đình Đ và hình dấu Công an Phường 6, Quận 8, chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh Thảo.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu SamSung gắn sim số 0565602881.

Tiếp tục tạm giữ và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng thời hạn 01 năm tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe gắn máy biển số 54Z1-1275, số máy: RPTDS152FMH-00174916, số khung: RMNWCHSMN7H003594 (số khung sau khi bị cắt hàn số). Hết thời hạn trên không tìm được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/10/2021).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phan Đình Đ nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc

